TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HSST
Ngày: 07/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Minh;

Ông Đào Xuân Tìm.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*:** Bà Triệu Thị Loan, Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Duy Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 74/2020/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/QĐXXST-HS ngày 10/12/2020; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 08, ngày 25/12/2020, đối với bị cáo: **Đồng Văn T,** sinh năm 1990. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Đồng Văn H. Mẹ đẻ: Trần Thị S(Đã chết). Họ tên vợ: Vũ Thị Hoàng C, sinh năm 1989 (Đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Bản án số 60/2019/HS-ST ngày 18/10/2019, Đồng Văn T bị Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 21/4/2020, Tchấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/7/2020, Đồng Văn T thực hiện hành vi phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại huyện An Dương - thành phố Hải Phòng. Bản án số 83/2020/HS-ST, ngày 08/12/2020, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã xử phạt Đồng Văn T 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt sản. Bản án chưa có hiệu lực Pháp luật.

Hiện bị cáo Đồng Văn T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng theo Lệnh tạm giam của cơ quan tiến hành tố tụng huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

1. Trần Văn Đ, sinh năm 1933.

2. Nguyễn Thị Th, sinh ăm 1929(Vợ ông Đ).

Đều có địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Quán Văn H1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thị tứ Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:*** Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1964, trú tại thôn B, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 25/7/2020, Đồng Văn T điều khiển xe máy biển số 34L8-6106 (Do T mượn của bố đẻ là ông Đồng Văn H, sinh năm 1965, trú tại Thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương) đi đến nhà bà Nguyễn Thị Th (Là bà ngoại của T), sinh năm 1929 ở thôn B, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương chơi. T dựng xe máy ở ngoài cổng rồi đi vào trong nhà, lúc đó chỉ có một mình bà Th ở nhà. Tngồi nói chuyện với bà Th một lúc thì bà Th đi vào gian phòng bếp. T đi qua phòng khách vào bên trong thì nhìn thấy ở gầm cầu thang nhà bà Th có chiếc ổn áp Lioa loại 10KVA 60V-240V, Tnảy sinh ý định trộm cắp chiếc ổn áp Lioa trên đem bán lấy tiền ăn tiêu. T dùng tay kéo chiếc ổn áp ở gầm cầu thang ra, dùng chiếc kìm điện bằng kim loại dài 20cm lấy ở gầm cầu thang đem cắt dây điện nối với ổn áp rồi đút chiếc kìm vào trong túi quần đang mặc. Sau đó, T bê chiếc ổn áp Lioa ra cổng, đặt lên phía sau yên xe máy biển số 34L8-6106 và cài chiếc kìm vào giá để đồ giữa xe thì bị bà Th đi từ bếp lên phòng khách phát hiện, bà Th hỏi T : *mày làm gì thế?*, T trả lời: *cháu đi về đây*. Bà Th hô hoán: *Ối giời ơi, thằng T nó ăn trộm gì trong nhà*. T liền cho xe nổ máy phóng đi ra khỏi cổng, được khoảng 20 mét thì gặp ông Trần Văn Đ, sinh năm 1933 (Là ông ngoại của T) và ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1964, trú tại thôn B, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương đang đi về phía nhà ông Được. T chào ông Được: *Cháu về đây*, rồi điều khiển xe đi về phía huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Trên đường đi, T ném chiếc kìm điện lúc trước dùng cắt dây điện nối với ổn áp Lioa xuống dưới cầu Hỗ Đông thuộc xã Tân Tiến, huyện An

Dương, thành phố Hải Phòng. Khi đến địa phận xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng T gặp anh Quán Văn H1 (Là bạn của T), sinh năm 1989, trú tại Thôn V, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương đang đi chơi ở đó. T đem bán chiếc ổn áp Lioa trộm cắp được cho anh H1 với giá 1.000.000 đồng. Khoảng 18 giờ tối cùng ngày, anh H1 đem chiếc ổn áp Lioa trên đến quán bán phụ tùng xe máy của anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1977 ở Thị tứ Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương bán lại cho anh Lân với giá 2.000.000 đồng.

Tại các bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 13/8/2020 và 13/10/2020 kết luận: Chiếc ổn áp Lioa loại 10KVA 60V-240V trị giá 4.500.000 đồng; chiếc kìm điện bằng kim loại dài 20cm trị giá 10.500 đồng.

Ngày 01/8/2020 và ngày 11/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành quản lý chiếc xe máy biển số 34L8-6106 cùng giấy đăng ký của xe do ông Đồng Văn H giao nộp và quản lý chiếc ổn áp Lioa loại 10KVA 60V-240V do anh Nguyễn Văn L giao nộp. Số tiền có được do phạm tội mà có, Đồng Văn T đã ăn tiêu hết. Chiếc kìm điện T đem vứt đi, đến nay không thu giữ được. Ngày 11/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành trả lại ông H chiếc xe máy biển số 34L8-6106 cùng giấy đăng ký của xe và trả lại ông Đ chiếc ổn áp Lioa nêu trên. Ông Đ và bà Th không yêu cầu T phải bồi thường thiệt hại. Anh H1 không yêu cầu T phải hoàn trả lại số tiền 1.000.000 đồng, anh H1 cho T số tiền trên. Anh L không yêu cầu anh H1 phải hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đồng Văn T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu liên quan đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 09/11/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Đồng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như quá trình điều tra và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Th vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đã nhận lại tài sản bị mất là chiếc ổn áp, tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản nào, kể cả chiếc kìm bị mất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Quán Văn H1 vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000đồng mua ổn áp và tự nguyện cho bị cáo số tiền trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tự nguyện không yêu cầu anh H1 trả số tiền 2.000.000đồng mua ổn áp của anh H1 và tự nguyện cho anh H1 số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đồng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Đồng Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ ngày 25/7/2020, tại nhà ông Trần Văn Đ, sinh năm 1933 và vợ là bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1929 ở thôn B, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, lợi dụng lúc bà Th sơ hở, Đồng Văn T đã lén lút lấy trộm của gia đình ông Được bà Th chiếc ổn áp Lioa loại 10KVA 60V-240V trị giá 4.500.000 đồng và 01 chiếc kìm điện bằng kim loại dài 20cm trị giá 10.500 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Đồng Văn T chiếm đoạt của ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Th 4.510.500 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là

nguy hiểm, bị pháp luật cấm nhưng do ham chơi, không chịu lao động chân chính, thích tiêu sài trên mồ hôi và công sức của người khác, nên đã cố ý phạm tội. Vì vậy, Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 09/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tại phiên tòa, đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo được H1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án: Bản án số 60/2019/HS-ST ngày 18/10/2019, Đồng Văn T bị Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền sung quỹ Nhà nước, song xét hoàn cảnh bị cáo không có tài sản, không có việc làm và thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đ và bà Th đã nhận lại tài sản bị mất là chiếc lioa, tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì kể cả chiếc kìm bị mất; người có quyền lợi liên quan anh H1 tự nguyện không yêu cầu bị cáo trả số tiền 1.000.000đồng mua lioa và tự nguyện cho bị cáo số tiền trên; anh L tự nguyện không yêu cầu anh H1 trả lại số tiền 2.000.000đồng mua lyoa của anh H1, tự nguyện cho anh H1 số tiền trên. Do vậy, về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về vật chứng: Ngày 11/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành trả lại ông H chiếc xe máy biển số 34L8-6106 cùng giấy đăng ký xe và trả lại ông Đ chiếc ổn áp Lioa nêu trên là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị tuyên bố phạm tội, nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

* Trong vụ án này, ông Đồng Văn H khi cho T mượn xe máy biển số 34L8-6106, ông H không biết T sử dụng vào việc phạm tội; đối với anh Quán Văn H1, khi mua chiếc ổn áp Lioa do T bán, anh H1 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý đối với anh H1 và ông Hưng là phù hợp.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Đồng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đồng Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đồng Văn T phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại; người có QL,NVLQ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện kim Thành;
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành;
- Trại tạm giam – Công an TP Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân huyện An Dương;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ THAHS; Văn phòng; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Văn Trung